

UBND TỈNH NINH THUẬN  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ  
NINH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ - CDN ngày tháng năm 2017 của  
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Ninh Thuận)

**Tên ngành/nghề:** Kỹ thuật Xây dựng;

**Mã ngành/nghề:** 5580201

**Trình độ đào tạo:** Trung cấp;

**Loại hình đào tạo:** Chính quy;

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông và Trung học cơ sở;

**Thời gian đào tạo:** 1-2 năm.

### Mục tiêu đào tạo:

#### 1.1. Mục tiêu chung:

- Chương trình đào tạo nghề Kỹ thuật Xây dựng trang bị cho người học kiến thức thực tế và lý thuyết tương đối rộng trong phạm vi của nghề; Kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc; Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc; Kiến thức thực tế về quản lý, nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá các quá trình thực hiện trong phạm vi của nghề;

- Trang bị cho người học Kỹ năng nhận thức, kỹ năng nghề nghiệp thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề bằng việc lựa chọn và áp dụng các phương pháp cơ bản;

- Người học sau khi tốt nghiệp đạt năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

- *Kiến thức:*

+ Trình bày được các quy định của bản vẽ thiết kế công trình xây dựng; trình bày được phương pháp đọc một bản vẽ thiết kế;

+ Trình bày được các kiến thức cơ bản và chuyên môn của các công việc của nghề Kỹ thuật xây dựng (đào móng, xây gạch, trát, lát, láng, ốp, gia công, lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn, giàn giáo, gia công lắp đặt cốt thép, trộn đồ đầm bê tông, lắp đặt các cấu kiện loại nhỏ, lắp đặt thiết bị vệ sinh, bả mát tít, sơn vôi ) nhằm phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm và hạ giá thành sản phẩm;

- + Trình bày được quy trình thi công các công việc được giao thực hiện;
- + Trình bày được ứng dụng một số thành tựu kỹ thuật - công nghệ, vật liệu mới ở một phạm vi nhất định vào thực tế nơi làm việc.

- *Kỹ năng:*

- + Đọc bản vẽ kỹ thuật và xác định được vị trí, kích thước của công trình;
- + Sử dụng các loại máy, dụng cụ và một số thiết bị chuyên dùng trong nghề xây dựng;
- + Làm các công việc của nghề kỹ thuật xây dựng như: đào móng, xây gạch, trát, lát, láng, ốp, gia công, lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn- giàn giáo, gia công, lắp đặt cốt thép, trộn đổ đầm bê tông, lắp đặt các cấu kiện loại nhỏ, lắp đặt thiết bị vệ sinh, bả mát tít, sơn vôi và một số công việc khác.
- + Xử lý được các sai phạm nhỏ thường gặp trong quá trình thi công.

- *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- + Làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm;
- + Thi công các công việc của nghề;

### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- + Làm thợ thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp thuộc các doanh nghiệp xây dựng;
- + Tự tổ chức tổ/nhóm thợ thực hiện các công việc của nghề xây dựng

## 2. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học/mô đun: 22
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 42 Tín chỉ , 1205 giờ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 13 Tín chỉ , 240 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 39 Tín chỉ , 885 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 386 giờ; Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận/ kiểm tra: 818 giờ
- Thời gian khóa học: 1-2 năm

### 3. Nội dung chương trình:

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>12</b>	<b>240</b>	<b>107</b>	<b>116</b>	<b>17</b>
MH 01	Chính trị	2	30	22	6	2
MH 02	Pháp luật	1	15	11	3	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	3	24	3
MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	19	23	3
MH 05	Tin học cơ bản	1	30	7	21	2
MH 06	Tiếng Anh A1	3	60	30	25	5
MH 07	Kỹ năng mềm	2	30	15	14	1
<b>II</b>	<b>Các môn học chuyên môn</b>	<b>39</b>	<b>885</b>	<b>262</b>	<b>562</b>	<b>60</b>
<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>	<b>7</b>	<b>135</b>	<b>75</b>	<b>52</b>	<b>8</b>
MH 08	Vẽ kỹ thuật	3	75	19	52	4
MH 09	An toàn lao động	2	30	28	0	2
MH 10	Vật liệu xây dựng	2	30	28	0	2
<b>II.2</b>	<b>Môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>32</b>	<b>750</b>	<b>187</b>	<b>510</b>	<b>52</b>
MĐ 11	Thi công móng công trình	2	45	11	30	4
MĐ 12	Xây đá	3	60	15	41	4
MĐ 13	Xây gạch cơ bản	5	135	34	95	6
MĐ 14	Lắp đặt cấu kiện lắp ghép	2	45	11	30	4
MĐ 15	Trát, láng cơ bản	5	135	34	93	8
MĐ 16	Lát, ốp gạch đá	3	60	15	41	4
MĐ 17	Hoàn thiện bề mặt công trình	2	45	11	30	4
MĐ 18	Lắp đặt thiết bị vệ sinh	2	30	8	18	4
MĐ 19	Thi công ván khuôn, giàn giáo	3	75	19	50	6

MĐ 20	Thi công cốt thép xây dựng	3	75	19	52	4
MĐ 21	Thi công bê tông	2	45	11	30	4
<b>III</b>	<b>Thực tập tốt nghiệp</b>	<b>3</b>	<b>80</b>	<b>4</b>	<b>72</b>	<b>4</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>42</b>	<b>1205</b>	<b>386</b>	<b>740</b>	<b>78</b>

#### 4. Chương trình môn học, mô đun đào tạo:

(Nội dung chi tiết có Phụ lục kèm theo)

#### 5. Hướng dẫn sử dụng chương trình

##### 5.1. Hướng dẫn sử dụng chương trình đào tạo:

- Đơn vị thời gian trong kế hoạch đào tạo được tính bằng năm học, học kỳ, tuần và giờ học;

- Thời gian học tập trong kế hoạch đào tạo được quy đổi như sau :

+ Một giờ học Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận 60 phút; một giờ học lý thuyết là 45 phút;

+ Một ngày học thực hành, thực tập hoặc học theo mô-đun không quá 8 giờ học;

+ Một ngày học lý thuyết không quá 6 giờ học.

- Mỗi tuần không học quá 40 giờ thực hành hoặc 30 giờ lý thuyết.

##### 5.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Học tập nội quy quy chế và giới thiệu nghề nghiệp cho học sinh khi mới nhập trường;

- Tham gia các hoạt động hỗ trợ khác để rèn luyện học sinh;

- Thời gian và nội dung hoạt động giáo dục ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa như sau:

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng; - Sinh hoạt tập thể.	Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)

3	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Bồi dưỡng kỹ năng mềm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phỏng vấn, tìm việc ...	Trong giờ sinh hoạt khoa 01 lần/học kỳ.
6	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

### 5.3. Hướng dẫn thi kết thúc môn học, mô đun:

Thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Kiểm tra định kỳ được thực hiện theo kế hoạch được quy định trong chương trình môn học, mô-đun;

- Kiểm tra viết và thực hành:

TT	Số giờ	Lý thuyết	Thực hành/tích hợp	Ghi chú
1	Từ 30 – dưới 60	60 phút	4 giờ	
2	Từ 60 - dưới 120	90 phút	4 giờ	
3	Từ 120 trở lên	120 phút	4 - 8 giờ	

### 5.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp:

Thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết	120 phút
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Viết	120 phút.

3	Thực hành nghề nghiệp	Bài thi thực hành kỹ năng tổng hợp	8 giờ
---	-----------------------	------------------------------------	-------

5.5. Các chú ý khác:

Trường hợp cần thiết nghiên cứu, xây dựng đề án, đề xuất giải pháp mới trong lĩnh vực Xây dựng. Hiệu trưởng xem xét cho phép triển khai thực hiện theo nhóm hoặc cá nhân được thẩm định cho điểm tốt nghiệp thay cho thi tốt nghiệp thực hành nghề.

**HIỆU TRƯỞNG**